TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2022
V/v tranh chấp: *"Ly hôn, nuôi con chung* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lý Hồng Thái;
2. Bà Ma Thị Thầm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Giang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa:* Ông Vi Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xét xử công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp*: "Ly hôn, nuôi con chung "* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Long Thị N**,** Sinh năm 19xx; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 19xx. Vắng mặt. (Lần 2)

Cùng có địa chỉ tại: Thôn N, xã G, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Long Thị N trình bày:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Hoàng Văn Q kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Pác Nặm, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về tính cách, không có cùng quan điểm trong cuộc sống nên xảy ra cãi vã nhau, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Chị nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và xác định không còn tình cảm với anh Hoàng Văn Q nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Q.

- **Về con chung**: Chị và anh Q có hai con chung tên Hoàng Thúy V, sinh ngày xx/xx/20xx và Hoàng Nhã U, sinh ngày xx/xx/20xx. Các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn nguyện vọng của chị là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ ai.

** Tại các biên bản xác minh ngày 21/7/2021 đối với Trưởng thôn N , Công an xã G, huyện Pác Nặm và gia đình anh Hoàng Văn Q đã thể hiện:* Chị N và anh Q có cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, sau khi lấy nhau cả hai đều đi làm ở xa và không quan tâm gì đến nhau sau đó sống ly thân cho đến nay.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập và niêm yết hợp lệ các văn bản như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Quý đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Long Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn Q và được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo luật định.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Long Thị N; Về án phí: Chị Long Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi Hội đồng xét xử thảo luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Long Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn giải quyết vụ việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Hoàng Văn Q nhưng anh Q vẫn cố tình dấu diếm địa chỉ và không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn chị Long Thị N có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do vậy căn cứ vào Khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, anh Q đã biết được Tòa án đang tiến hành giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị N nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu chị Long Thị N thấy:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị N, biên bản xác minh tại địa phương và gia đình xác định chị N và anh Q kết hôn với nhau từ năm 2019, sau khi kết hôn cuộc sống chung không có hạnh phúc, cả hai đều đi làm ăn xa, mỗi người một nơi, không có quan tâm gì đến nhau nên đã sống ly thân. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Q đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh Q có hai con chung tên Hoàng Thúy V, sinh ngày xx/xx/20xx và Hoàng Nhã U, sinh ngày xx/xx/20xx. Các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn nguyện vọng của chị N là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy anh Q là bố đẻ nhưng cũng thường xuyên không có mặt ở nhà nên không có khả năng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, chị N có đủ sức khỏe để lao động, có việc làm và thu nhập, có khả năng nuôi con nên yêu cầu của chị N về nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Long Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm. Chị Ngoan đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Long Thị N đối với anh Hoàng Văn Q. Chị Long Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn Q.

2. Về con chung: Giao các con chung tên là Hoàng Thúy V, sinh ngày xx/xx/20xx và Hoàng Nhã U, sinh ngày xx/xx/20xx, các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường cho chị Long Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Long Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000793 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Long Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Tiến Đại

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Pác Nặm (01b);
- Chi cục THA DS h Pác Nặm (Án có hiệu lực - 01b);
- Các đương sự (02b);
- UBND xã G (01b);
- Lưu.